TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/ST-HNGĐ
Ngày 21/8/2017
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Tân
2. Ông Tô Hùng Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Vũ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Diễm P, sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn H, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, nguyên đơn –chị Huỳnh Diễm P bày:

Chị xây dựng hôn nhân với anh Trần Thanh S vào năm 1996, có làm lễ cưới theo truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 con chung là Trần Huỳnh Thảo M, sinh ngày 20/7/1998 và Trần Huỳnh Kiều M, sinh ngày 14/10/2002. Thảo M đã trưởng thành, tự lập, còn Kiều M đang sống với chị. Chị và anh S không có tạo lập tài sản chung, không có nợ ai. Nay chị yêu cầu ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm, anh S ăn nhậu thường xuyên, không chăm lo cho vợ con.

Về con chung: chị yêu cầu nuôi con là cháu Trần Huỳnh Kiều M, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định vợ chồng không có tài sản chung

và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn- anh Trần Thanh S trình bày tại bản tự khai: anh S thống nhất với lời trình bày của chị P về hôn nhân, con chung, tài sản chung là đúng. Anh chị không nợ ai. Nay anh đồng ý ly hôn với chị P, đồng ý cho chị P nuôi con. Ngoài ra, anh không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Xét thấy: Về tố tụng, anh S vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Diễm P và anh Trần Thanh S xây dựng hôn nhân từ năm 1996, không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức hôn lễ theo truyền thống. Chị P cho rằng tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẩn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: chị P yêu cầu nuôi con là cháu Trần Huỳnh Kiều M, không yêu cầu anh S cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1/ Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Diễm P thấy rằng: chị P và anh S xây dựng hôn nhân từ năm 1996, có tổ chức hôn lễ theo truyền thống nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị P và anh S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 là có thật. Tuy nhiên, từ khi chung sống đến nay, chị P và anh S không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh S không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận nên không công nhận chị P và anh S là vợ chồng.

2/ Về con chung: Đối với cháu Trần Huỳnh Thảo M đã thành niên, tự lập nên không đặt ra xem xét. Chị P có yêu cầu nuôi con là cháu Trần Huỳnh Kiều M, sinh ngày 14/10/2002, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: chị P yêu cầu nuôi cháu Kiều M là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiều M và anh S cũng thống nhất thỏa thuận giao cho chị P tiếp tục nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P về việc nuôi con, anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: chị P không yêu cầu nên Hội đồng xetsx ử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: anh S và chị P xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Diễm P và anh Trần Thanh S là vợ chồng.

2. Về con chung: giao cháu Trần Huỳnh Kiều M, sinh ngày 14/10/2002 cho chị Huỳnh Diễm P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh S có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Diễm P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị P đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003523 ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

LỮ VĂN TUẤN